**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**TUẦN 18 –TIẾT 36**

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I**

**THỜI GIAN 45 PHÚT**

**Bước 1: Xác định mục đích, yêu cầu đề kiểm tra.**

- Đánh giá năng lực nhận thức, ý thức học tập của HS giúp GV phân loại HS để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

- Phát huy tính tự giác, tích cực của HS

**Bước 2: Xác định mục tiêu dạy học và hình thức đề kiểm tra.**

*I Mục tiêu*

*1. Kiến thức*

- Kiểm tra kiến thức Phần DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ gồm các chương:

+ Chương I- Các thí nghiệm của Menđen

+ Chương II- Nhiễm sắc thể

+ Chương III- ADN và gen

+ Chương IV- Biến dị

+ Chương V- Di truyền học người

*2. Kĩ năng*

- Kiểm tra kĩ năng tư duy lí luận, trong đó chủ yếu là kĩ năng so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức.

*3. Thái độ*

- Có ý thức trong học và nghiêm túc trong kiểm tra

*\* Hình thức đề kiểm tra*:

- Trắc nghiệm khách quan (60%) kết hợp với tự luận (40%)

**Bước 3: Thiết lập ma trận đề kiểm tra.**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  **CĐ** | **Biết** | | | | | | | | **Hiểu** | | | | | | | **Vận dụng** | | | | | | | | | | | | | **Vận dụng cao** | | | | | | | | | **Tổng** | | | |
|  | **TN** | | | | | **TL** | | | **TN** | | | **TL** | | | | **TN** | | | | | **TL** | | | | | | | | **TN** | | | | **TL** | | | | | **TN** | | **TL** | |
|  | **S**  **C** | | | | **S**  **Đ** | **S**  **C** | | **S**  **Đ** | **S**  **C** | | **S**  **Đ** | **S**  **C** | | | **S**  **Đ** | **SC** | | | **S**  **Đ** | | **S**  **C** | | | | | | **S**  **Đ** | | **SC** | | | **S**  **Đ** | **S**  **C** | | | | **S**  **Đ** | **S**  **C** | **S**  **Đ** | **SC** | **S**  **Đ** |
| **Chủ đề 1**  Các TN của Menđen. | -Đối tượng nghiên cứu của meden | | | | | | | | - Phép lai phân tích.các kiểu gen | | | | | | | Xác định kiểu gen, kiểu hình | | | | |  | | | | | | | |  | | | |  | | | | |  | |  | |
| 1 | | 0,4 | | |  |  | | 3 | 1,2 | |  |  | | | 2 | | | **0,8** | |  | | | |  | | | |  | |  | |  | |  | | | 6 | 2,4 |  |  |
| **Chủ đề 2**  NST | - Diến biến, hình thái NST trong CK tế bào. | | | | | | | |  | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | Giải thích “ con nhà tông không giống lông cũng giống cánh” | | | | | | | | |  | | | |
| 3 | | | 1,2 | |  |  | |  |  | |  | | |  |  | | |  | | |  | | |  | | | |  |  | | | 1 | 1 | | | | 3 | 1,2 | 1 | 1 |
| **Chủ đề 3**  AND và Gen. | - Biết cấu trúc, chức năng của ADN, ARN | | | | |  | | |  | | |  | | | | Giải thích mqh giữa ADN, ARN, Pr, môi trường và tính trạng | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | |  | | | |
| 3 | 1,2 | | | |  | |  |  |  | |  | |  | |  |  | | | | | | 1 | | | | | 1 |  | | | |  | |  | | | 3 | 1,2 | 1 | 1 |
| **Chủ đề 4**  Biến dị. | - KN hiện tượng dị bội | | | | |  | | |  | | | - Phân biệt đột biến với thư­ờng biến. | | | |  | | | | | | | | | | | | |  | | | |  | | | | |  |  |  |  |
|  | 1 | 0,4 | | | |  | |  |  |  | | 1 | | 2,0 | |  | |  | | | | |  | | |  | | |  | | | |  | |  | | | 1 | 0,4 | 1 | 2,0 |
| **Chủ đề 5**  Di truyền học người | Chức năng của di truyền học tư vấn | | | | |  | | |  | | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | |  | |  |  |
| 1 | | | | 0,4 |  | |  |  |  | |  | |  | |  | | | | | | |  | | |  | | |  | | | |  | |  | | | 1 | 0,4 |  |  |
| **CNG** | KN công nghệ gen | | | | |  | |  |  |  | |  | |  | |  | | | | | | |  | | |  | | |  | | | |  | |  | | |  |  |  |  |
| 1 | | | | 0,4 |  | |  |  |  | |  | |  | |  | | | | | | |  | | |  | | |  | | | |  | |  | | | 1 | 0,4 |  |  |
| **Tổng** | 10 | | | | 4,0 |  | |  | 3 | 1,2 | | 1 | | 2,0 | | 2 | | | | 0,8 | | | 1 | | | 1,0 | | |  | | |  | 1 | | | 1,0 | | 15 | 6,0 | 3 | 4,0 |
| 40% | | | | | 0% | | | 12% | | | 20% | | | | 8% | | | | | | | | 10% | | | | | 0% | | | | 10% | | | | | 60% | | 40% | |

**II. ĐỀ BÀI:**

***I. Trắc nghiệm khách quan*** ***(6,0 điểm)***

*Chọn đáp án đúng trong các câu sau:*

**Câu** 1. Đối tượng thí nghiệm chính được Menđen sử dụng để nghiên cứu và phát hiện ra các quy luật di truyền là:

A. cây đậu Hà Lan B. cây cà chua C. ruồi giấm D. cá kiếm

**Câu** 2.Cơ thể thuần chủng có kiểu gen nào trong các kiểu gen dưới đây:

A . Aabb B. AABB C. AABb D. aaBb

**Câu** 3. Ở cà chua, tính trạng quả đỏ (A) trội so với quả vàng (a). Khi lai phân tích thu được toàn quả đỏ. Cơ thể mang kiểu hình trội sẽ có kiểu gen là

A. Aa B. AA C.aa D. Cả AA và Aa

**Câu** 4. Trong các kiểu gen sau kiểu gen nào tạo ra nhiều loại giao tử nhất (quá trình phát sinh giao tử diễn ra bình thường).

A. AABB B. AaBB C. AaBb D. AB/ab.

**Câu** 5.Ở bí, quả tròn là tính tạng trội (B) và quả bầu dục là tính trạng lặn (b). Nếu cho lai quả bí tròn (Bb) với quả bí bầu dục (bb) thì kết quả F1 sẽ là:

A. 100% BB B. 100% Bb

C. 50% Bb : 50% bb D. 25% BB : 50% Bb : 25% bb

**Câu** 6. Khi cho giao phấn cây ngô thân cao (trội) thuần chủng với cây ngô thân

thấp (lặn) thuần chủng. F1 thu được :

A. Toàn cây thân thấp. B. Toàn cây thân cao.

C. 50% cây thân thấp : 50% cây thân cao.

D. 75% cây thân thấp : 25% cây thân cao.

**Câu** 7. Trong chu kì tế bào, cấu trúc điển hình của NST được mô tả ở thời kì :

A. kì sau kì B. kì giữa C. kì đầu D. trung gian

**Câu** 8. Khi quan sát hình thái NST dưới kính hiển vi, nếu thấy các NST phân thành hai nhóm về hai cực của tế bào thì NST đang ở kì

A. đầu B. giữa C. sau D. cuối

**Câu** 9. Trong tế bào sinh dưỡng, nhiễm sắc thể tồn tại ở dạng nào.

A. Đơn bội. B. Cặp NST tương đồng.

C. Bộ NST kép. D. Bộ NST tương đồng kép.

**Câu** 10. Trong các loại axit nucleic, phân tử có vai trò truyền đạt thông tin quy định cấu trúc của protein cần tổng hợp trong tế bào là

A. AND B. mARN C.tARN D. rARN

**Câu** 11. Đơn phân của ADN được cấu tạo từ những loại nuclêôtit nào.

A. C, H, O, N B. A, U, T, X C. A, U, G, X D. A, T, G, X

**Câu** 12. Loại ARN nào vận chuyển axitamin trong quá trình tổng hợp protein:

A. r ARN. B. mARN C. tARN D. nARN

**Câu** 13. Dạng đột biến nào sau đây không làm thay đổi kích thước nhiễm sắc thể nhưng làm thay đổi trình tự các gen trên đó, ít ảnh hưởng đến sức sống?

A. Đảo đoạn nhiễm sắc thể.B. Mất đoạn nhiễm sắc thể.

C. Lặp đoạn nhiễm sắc thể.  D. Chuyển đoạn nhiễm sắc thể

**Câu** 14. Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về chức năng của y học di truyền tư vấn?

A. Chẩn đoán B. Cho lời khuyên liên quan đến các bệnh và tật di truyền

C. Cung cấp thông tin D. Điều trị các bệnh, tật di truyền

**Câu** 15. Công nghệ tế bào là:

A. Kích thích sự sinh trưởng của tế bào trong cơ thể sống.

B. Dùng hoocmon điều khiển sự sinh sản của cơ thể.

###### C. Nuôi cấy tế bào và mô trong môi trường dinh dưỡng nhân tạo để tạo ra những mô, cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.

###### D. Dùng hoá chất để kìm hãm sự nguyên phân của tế bào

###### **II. TỰ LUẬN *(4,0 điểm)***

**Câu 1 (2,0 *điểm*)**: Em hãy phân biệt thường biến với đột biến?

**Câu 3** (1,0 điểm) : Cho một mạch mang mã gốc của đoạn phân tử AND sau:

-X-G-T-X-A-A-G-G-X-X-T-A-T-A-X-G-T-X-A-X-G-A-X-

Em hãy xác định:

a. đoạn phân tử AND hoàn chỉnh?

b. Phân tử ARN được tạo ra từ mạch mang mã gốc trên?

**Câu 4** (1,0 điểm): Bằng kiến thức di truyền em hãy giải thích câu tục ngữ: “Giỏ nhà ai, quai nhà nấy”?

-----Hết-----

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM- BIỂU ĐIỂM**

***I. Trắcnghiệm khách quan (6,0 điểm)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp án | A | B | D | C | C | A | B | C | B | A | D | C | A | D | C |
| Điểm | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 |

***II. Tự luận (4,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** | **BIỂU ĐIỂM** |
| Câu 2  (2điểm) | |  |  | | --- | --- | | Thường biến | Đột biến | | Biến đổi kiểu hình do ảnh hưởng trực tiếp của môi trường | Biến đổi kiểu gen liên quan đến sự thay đổi của NST, ADN | | Biến đổi đồng loạt theo hướng xác định tương ứng với ngoại cảnh | Xuất hiện riêng rẽ (cá thể), không định hướng | | Không di truyền được | Di truyền | | Có lợi, giúp sinh vật thích nghi với môi trường sống | Đa số có hại, số ít có lợi | | Không có ý nghĩa trong chọn giống | Đột biến có lợi có ý nghĩa trong chọn giống | | 0,4  0,4  0,4  0,4  0,4 |
| Câu 3  (1điểm) | a. -X-G-T-X-A-A-G-G-X-X-T-A-T-A-X-G-T-X-A-X-G-A-X-  -G-X-A-G-T-T-X-X-G-G-A-T-A-T-G-X-A-G-T-G-X-T-G-  b.-G-X-A-G-U-U-X-X-G-G-A-U-A-U-G-G-A-G-U-G-X-U-G | 0,5  0,5 |
| Câu 3  (1điểm) | - Câu tục ngữ muốn nói đến con cái sinh ra ít nhiều sẽ mang các đặc điểm giống với ông bà, bố mẹ. Theo quan niệm sinh học có hiện tượng đó là do:  + Nhờ quá trình giảm phân, phát sinh giao tử bố và mẹ cho ra các giao tử có bộ NST đơn bội n.  +Trong quá trình thụ tinh các giao tử này kết hợp với nhau tạo hợp tử 2n. Vậy hợp tử mang một nửa bộ NST có nguồn gốc từ bố và một nửa có nguồn gốc từ mẹ. Khi đó các tính trạng có nguồn gốc khác nhau được biểu hiện dẫn đến người con có những đặc điểm giống với bố mẹ ở một số đặc điểm nào đó. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

*Tây Hưng, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận tổ chuyên môn** |  | **Người xây dựng**  Hoàng Thị Hương |